

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 238/2024/QĐST- VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Đình, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản
chung để thi hành án”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai.
Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hảo- Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên họp:
Bà Bùi Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 32/2024/TLST-VDS ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 351/2024/QĐST-VDS ngày 29/8/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội- Bà Nguyễn Thị Thủy

Địa chỉ: Tổ dân phố số 13, Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Duy T, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Phòng 310, nhà B1, Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Căn hộ số 810, tầng 8, Chung cư 671 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Hương G, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tập thể Đại học Ngoại Ngữ, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Căn hộ số 810, tầng 8, Chung cư 671 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 14 tháng 8 năm 2023 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu là Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội- Bà Nguyễn Thị Thủy trình bày:

Theo căn cứ Bản án số 483/2022/HSPT ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 15/2022/HSPT-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 486/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 150/QĐ-CTHADS ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thì ông Lê Duy T phải liên đới bồi thường cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đối với gói thầu số hóa năm 2016 số tiền là: 13.802.846.849 đồng, kỷ phần của ông Lê Duy T là 2.602.846.849 đồng.

Ông Lê Duy T phải liên đới bồi thường cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đối với gói thầu số hóa năm 2017 số tiền là: 6.062.424.874 đồng, kỷ phần của ông Lê Duy T là 1.515.606.219 đồng.

Tổng cộng: Ông Lê Duy T bồi thường cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội số tiền là 4.118.453.068 đồng.

Ông Lê Duy T đã bồi thường cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội số tiền là: 300.000.000 đồng trong thời gian xét xử tại Tòa án.

Quá trình giải quyết việc dân sự ông T đã khắc phục được thêm 2.000.000.000 đồng. Nay số tiền còn lại ông T phải nộp cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội là 1.818.453.068 đồng.

Quá trình thi hành án:

Số còn lại ông Lê Duy T còn phải nộp tiếp là 1.818.453.068 đồng nhưng ông Lê Duy T không tự nguyện thi hành án.

Cục Thi hành án đã tiến hành xác minh điều kiện thi hành án đối với ông Lê Duy T có tài sản là:

Căn phòng 810, tầng 8 chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, diện tích sử dụng 75,1m² thuộc quyền sở hữu của ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G.

Tuy nhiên tài sản trên hình thành trong thời gian chung sống của vợ chồng ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G.

Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã có thông báo số 728/TB-CTHADS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội về quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng nhà, đất nêu trên của ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G.

Ngày 17/3/2023 tại trại giam Thanh Xuân, ông Lê Duy T đã được nhận thông báo số 728/TB-CTHADS.

Ngày 15/6/2023 Chấp hành viên Nguyễn Thị Thuỷ đã giao thông báo số 728/TB-CTHADS cho bà Nguyễn Hương G.

Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã có Thông báo số 1283/TB-THA ngày 09/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thông báo cho Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội (là người được thi hành án) theo quy định khoản 1 điều 74 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Cục thi hành án dân sự đã gửi Thông báo số 1283/TB-THA cho Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội, đã hết thời hạn theo quy định của pháp luật các bên không khởi kiện đến Tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự.

Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội đã thông báo cho ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G các thông báo trên theo đúng quy định, hết thời hạn 30 ngày theo luật định, đến nay ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G không thực hiện việc đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất, nhà và tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Hết thời hạn theo luật định mà ông Lê Duy T, bà Nguyễn Hương G và Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội không khởi kiện đến Tòa án để xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết xác định khối tài sản chung của ông Lê Duy T trong khối tài sản chung của vợ chồng ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G theo Điều 74 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 để Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội sớm thu hồi tiền cho Nhà nước.

Cục THA Hà Nội đã tạm ứng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000 đồng theo thông báo ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 73 luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định: Người phải thi hành án phải chịu chi phí cưỡng chế thi hành án sau: “Chi phí cho việc định giá, giám định tài sản, bán đấu giá tài sản, chi phí định giá lại tài sản, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 điều này”.

Nay đề nghị Tòa án tuyên buộc ông T chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Duy T trình bày:

Năm 2019 ông bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 42 tháng tù giam với tội danh “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng”, hiện nay ông đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương sinh sống.

Ngoài việc chấp hành hình phạt tù, ông còn phải bồi thường cho Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội số tiền là: 4.118.453.048 đồng. Trong quá trình xét xử ông đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng cho Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội. Số tiền còn lại ông phải nộp tiếp là 3.818.453.068 đồng.

Sau khi đi chấp hành hình phạt về ông đã cố gắng vay mượn và khắc phục nộp lại cho Sở kế hoạch đầu tư được số tiền là 2.000.000.000 đồng, hiện nay số tiền còn lại là 1.818.453.068 đồng.

Ông đã nhận được Thông báo số 728/TB-CTHADS ngày 13/3/2023 và thông báo số 1328/TB-CTHADS ngày 09/6/2023 của Cục thi hành án Hà Nội thông báo về quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng nhà đối với Căn phòng 810, tầng 8 Chung cư 671 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10101271155 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.938/2007.QĐUB 633.2007 do UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/6/2007 cho ông Lê Duy T và vợ bà Nguyễn Hương G.

Tuy nhiên ông và vợ không thực hiện quyền đề nghị Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất, nhà và tài sản khác của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nay Chấp hành viên của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết việc xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất, nhà và tài sản khác của ông (người phải thi hành án) trong khối tài sản chung với vợ ông (chị G) theo thủ tục tố tụng dân sự, ý kiến của ông như sau:

Ông không đồng ý xác định tài sản trên là tài sản chung của ông và chị G vì nguồn gốc số tiền mua căn hộ nêu trên là do bố mẹ vợ ông cho vợ ông, ông không đóng góp được gì. Ông chỉ trình bày với Tòa án nhưng hiện tại ông chưa tìm được giấy tờ để chứng minh việc bố mẹ vợ cho vợ ông tiền mua nhà.

Ông và chị G kết hôn năm 2003 và có 01 con chung sinh năm 2006.

Căn phòng 810, tầng 8 Chung cư 671 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10101271155 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.938/2007.QĐUB 633.2007 do UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/6/2007 đứng tên ông và bà Nguyễn Hương G. Căn chung cư này mua lại từ người khác.

Về việc chấp hành viên yêu cầu ông nộp số tiền định giá tài sản là 3.000.000 đồng hiện tại ông không đồng ý. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hương G trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên họp: Người yêu cầu và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên họp phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; Căn cứ Điều 33, 34, 35, 38, 39 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án Dân sự, việc chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thủy – Chấp hành viên Cục THADS thành phố Hà Nội về việc yêu cầu tuyên căn phòng 810, tầng 8 chung cư 671 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là tài sản chung của ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G là có căn cứ. Ông Lê Duy T được quyền sở hữu, quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản nêu trên.

Về chi phí thẩm định giá: căn cứ khoản 1 Điều 73 Luật Thi hành án Dân sự 2008, sửa đổi, bổ sung 2014, ông Lê Duy T có nghĩa vụ chịu chi phí định giá tài sản 3.000.000 đồng.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thu Thủy – Chấp hành viên được miễn lệ phí theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ba Đình nhận định:

[1]. Xét yêu cầu của Chấp hành viên yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Người yêu cầu cung cấp và do Tòa án thu thập, xét thấy:

Ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G kết hôn năm 2003 và có 01 con chung sinh năm 2006.

Căn hộ số 810, tầng 8 Chung cư 671 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội diện tích sử dụng 75,1m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10101271155 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.938/2007.QĐUB 633.2007 do UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/6/2007 cho ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G.

Ông T cho rằng nguồn gốc số tiền mua căn hộ nêu trên là do bố mẹ chị G (vợ ông) cho chị G, ông không đóng góp được gì nhưng ông không có chứng cứ chứng minh.

Xét việc ông T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên không có cơ sở chấp nhận.

Do đó, xác định Căn hộ số 810, tầng 8 Chung cư 671 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội là tài sản chung vợ chồng ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G.

Ông Lê Duy T có quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản nêu trên để thi hành án.

[3]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Chấp hành viên đã nộp 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo thông báo ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, nay Chấp hành viên yêu cầu ông T phải chịu.

Theo quy định tại Điều 157 và Điều 158, 166 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm c khoản 1 Điều 73 luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì ông T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá, ông T phải có trách nhiệm trả số tiền 3.000.000 đồng cho Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về lệ phí: Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội được miễn lệ phí theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, các Điều 361, 362, 363, 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Căn cứ các Điều 158, 213, 219 của Bộ luật dân sự; Các Điều 29, 33, 34 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 11 Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1, Chấp nhận đơn yêu cầu của Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội về việc “yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án” đối với ông Lê Duy T.

2, Xác định Căn hộ số 810, tầng 8 Chung cư 671 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội diện tích sử dụng 75,1m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10101271155 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.938/2007.QĐUB 633.2007 do UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/6/2007 cho ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G là tài sản chung vợ chồng ông Lê Duy T và bà Nguyễn Hương G.

Ông Lê Duy T được quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ (một phần hai) giá trị khối tài sản chung vợ chồng.

3, Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội được miễn lệ phí.

4, Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Lê Duy T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.000.000 đồng (số tiền này Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá theo thông báo ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình) nên ông Lê Duy T phải có trách nhiệm trả số tiền 3.000.000 đồng cho Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Duy T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5, Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thuỷ -Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, ông Lê Duy T, bà Nguyễn Hương G vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp

(đã ký)